

Số /BC-UBND

Phú Đình, ngày 23 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 10 tháng đầu năm 2025, giải pháp những tháng cuối năm 2025

Thực hiện văn bản số 1473/SDTTG-CTDT ngày 22/10/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên về việc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS&MN năm 2025. UBND xã Phú Đình báo cáo tình hình thực hiện và kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo: UBND xã Phú Đình đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thường xuyên họp giao ban, kiểm tra tiến độ triển khai tại các xóm, bản.

2. Công tác tuyên truyền: UBND xã đã tổ chức buổi tuyên truyền trực tiếp, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử xã về các nội dung của Chương trình; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi hội phụ nữ, nông dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước và giải ngân

1.1. Tổng vốn Chương trình thực hiện năm 2025:

- Tổng NSNN: 5.180,05 tr.đ (Trong đó: NSTW: 4.808 trđ, NSDP: 372,05 trđ).

+ Vốn đầu tư: 4.965. Trong đó: Vốn dư các năm chuyển sang: 788 trđ. (NSTW: 764 trđ, NSDP: 24 trđ); vốn được giao năm 2025: 4.177 trđ (NSTW: 3.857 trđ, NSDP: 320 trđ).

+ Vốn sự nghiệp: 215,05 trđ. Trong đó: Vốn dư các năm chuyển sang: 0trđ (NSTW, NSDP); vốn được giao năm 2025: 215,05 trđ (NSTW: 187 trđ, NSDP: 28,05 trđ).

+ Lồng ghép các Chương trình MTQG, dự án khác: 0 triệu đồng.

+ Vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách xã hội: 0 triệu đồng.

+ Huy động từ các nguồn khác: 0 triệu đồng.

+ Dân đóng góp, đối ứng (nếu có): 0 triệu đồng

1.2. Kết quả giải ngân 10 tháng đầu năm 2025:

- Tổng: 3.670 tr.đ (Trong đó: NSTW: 3.352 trđ; NSDP: 318 trđ). Trong đó:

+ Vốn đầu tư: 3.670 trđ. Trong đó: Vốn dư các năm chuyển sang: 765,5 trđ. (NSTW: 741,4 trđ, NSDP: 24,1 trđ); vốn được giao năm 2025: 2.904,5 trđ (NSTW: 2.610,6 trđ, NSDP: 293,9 trđ).

+ Vốn sự nghiệp: 0 trđ (Trong đó: Vốn dư các năm chuyển sang: 0trđ (NSTW, NSDP); vốn được giao năm 2025: 0 trđ (NSTW, NSDP).

(*biểu giải ngân nhập trên biểu báo cáo hàng tuần theo văn bản số 1412/SDTTG-CTDT ngày 17/10/2025*)

1.3. Số vốn không sử dụng, hoàn trả ngân sách: Đến thời điểm báo cáo các dự án trên địa bàn xã đang được triển khai thực hiện.

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện: 147,2 tr.đ.
- + Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Không có.
- + Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: 147,2 trđ.
- + Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Không có.
- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Không có
- Hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề: Không có
- Hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ: Không có
- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Không có.
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân: 147,2 trđ.
- Khó khăn, vướng mắc: Không có.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Không có

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

2.3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Không có.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có.

- * Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất
- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:
- * Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý
- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Nội dung thực hiện: xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn.
- Tiến độ, khối lượng thực hiện: Đang thực hiện theo tiến độ hợp đồng.
- Kinh phí thực hiện: 4.965,1 triệu đồng.
- Kết quả giải ngân: 3.669,9 triệu đồng.

- Khó khăn, vướng mắc: Không có.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.5.1. *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS: Không có.*

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.5.2. *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN: Không có.*

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.5.3. *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

- Tiến độ, khối lượng thực hiện: Đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng nghiệp, đào tạo nghề cho đối tượng thụ hưởng.

- Kinh phí thực hiện: 59,8 triệu đồng.
- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.
- Khó khăn, vướng mắc: Cấp xã chưa có đủ điều kiện để đào tạo nghề, giảng viên, cơ sở vật chất, thời gian để đào tạo không đủ vì nguồn vốn giao muộn.

2.5.4. *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Không có*

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Không có

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tiến độ, khối lượng thực hiện: Đã xây dựng kế hoạch và lập dự toán trình Phòng Kinh tế thẩm định dự án.

Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân: Tổng kinh phí được giao: 46 triệu đồng; Trong đó: NSTW: 40trđ; NS tỉnh: 4trđ; NS huyện: 2trđ. Đơn vị đang trong giai đoạn triển khai dự án, chưa có khối lượng giải ngân.

Khó khăn, vướng mắc: Một số hộ dân vùng sâu còn tâm lý e ngại khi tham gia khám sức khỏe

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Không có.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiến độ, khối lượng thực hiện: Đơn vị đang xây dựng kế hoạch và lập dự toán để trình thẩm định dự toán.

Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân: Kinh phí được giao: 9,2 triệu đồng; Trong đó: NSTW: 8 trđ; NS tỉnh: 0,8 trđ; NS huyện: 0,4 trđ. Đơn vị đang trong giai đoạn triển khai dự án, chưa có khối lượng giải ngân.

Khó khăn, vướng mắc: Không có.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

1.10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia.

* Nội dung 1: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín:

- Tiến độ, khối lượng thực hiện: Đơn vị đang xây dựng kế hoạch và lập dự toán để trình thẩm định dự toán.

- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân: Kinh phí được giao: 100,05 triệu đồng; Trong đó: NSTW: 87trđ; NS tỉnh: 8,7trđ; NS huyện: 4,3trđ. Đơn vị đang trong giai đoạn triển khai dự án, chưa có khối lượng giải ngân.

- Khó khăn, vướng mắc: Không có.

* Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào vùng DTTS và MN: Không có.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:

- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:

- Khó khăn, vướng mắc:

* Nội dung 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số : Không có.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:

- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:

- Khó khăn, vướng mắc:

1.10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:

- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:

- Khó khăn, vướng mắc:

1.10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình: Không có.

- Tiến độ, khối lượng thực hiện:
- Kinh phí thực hiện, kết quả giải ngân:
- Khó khăn, vướng mắc:

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu tiên

UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai đa dạng, phù hợp với điều kiện địa phương.

Một số dự án, công trình hạ tầng thiết yếu được khởi công, góp phần cải thiện điều kiện đi lại, sinh hoạt của nhân dân.

Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn được thực hiện đúng quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, không xảy ra thất thoát, lãng phí.

Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số dự án được giao vốn muộn nên tiến độ triển khai còn chậm, nhất là các dự án sự nghiệp.

Năng lực lập kế hoạch, lập hồ sơ, báo cáo của cán bộ cấp cơ sở còn hạn chế, khối lượng công việc lớn, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

Một số hạng mục công trình phải điều chỉnh do biến động giá vật liệu, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

Công tác phối hợp giữa các ban, ngành trong quá trình triển khai còn thiếu đồng bộ.

Người dân vùng sâu, vùng xa vẫn còn tâm lý trông chờ, chưa thật sự chủ động tiếp cận chính sách hỗ trợ.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

Cán bộ được phân công phụ trách Chương trình phần lớn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý dự án.

Công tác lập, thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch ở một số nội dung còn chậm, dẫn đến việc triển khai thực hiện chưa đúng tiến độ.

Một số địa phương còn lúng túng trong việc hướng dẫn, tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán.

- Nguyên nhân khách quan:

Nguồn vốn Chương trình được phân bổ nhiều đợt, thời gian giao vốn muộn, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

Giá cả nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, khối lượng điều chỉnh so với dự toán ban đầu, gây khó khăn cho công tác thi công.

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, gây hạn chế trong công tác huy động lực lượng và triển khai các hoạt động.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất bổ sung nguồn vốn phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Xây mới 02 dự án đường giao thông và kênh mương nội đồng với tổng mức đầu tư là 4.200 triệu đồng (có biểu số 01 kèm theo báo cáo)

2. Đề xuất kiến nghị chung cho chương trình mục tiêu Quốc gia: Đề nghị Sở quan tâm, cử cán bộ chuyên môn trực tiếp về cơ sở hướng dẫn, tập huấn, lên lớp đối với các nội dung và dự án của Chương trình, nhất là các dự án sự nghiệp, để giúp địa phương nắm rõ quy trình, thủ tục và triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong quá trình triển khai các nội dung của Chương trình; tăng cường hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Trên đây là Báo cáo Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 10 tháng đầu năm 2025, giải pháp những tháng cuối năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội xã Phú Đình./.

Nơi nhân:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (B/c);
- TT. Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Lương Thế Đồng

BIỂU SỐ 01**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC- UBND, ngày 23/10/2025 của UBND xã Phú Đình)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Tổng mức đầu tư	Quy mô	Năm thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới năm 2025	4.200				
1	Dự án Đường giao thông nông thôn nội đồng Bản Bắc 1, xã Phú Đình	2.500	- Đường giao thông nông thôn, đường bê tông dài 900m: - Bề rộng nền = 4m - Bề rộng bê tông = 3m - Các hạng mục khác: Đồng bộ theo công trình	2025-2026	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi	
2	Dự án Duy tu, sửa chữa tuyến Kênh mương nội đồng xóm Bản Bắc 1, xã Phú Đình	1.700	- Kênh thủy lợi, kênh bê tông dài 1000m: - Mặt cắt kênh 40x40 cm. - Các hạng mục khác: Đồng bộ theo công trình	2025-2026	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi	